TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG SƠN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 03/5/ 2018
V/V tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Minh Thành và ông Nguyễn Anh Huân.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Trần Quốc Khánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hoài Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Hương Sơn mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2018/TLST-HNGĐ, ngày 07/02/2018 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30/3/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 13/4/2018 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Đặng Thái H - Sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Chị Lê Thị G - Sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt - Đã bị Tòa án tuyên bố mất tích).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai có tại hồ sơ vụ án nguyên đơn anh Đặng Thái H trình bày: Anh kết hôn với chị Lê Thị G vào ngày 25/6/2002 tại UBND xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do hai người bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Mặc dầu mâu thuẫn vợ chồng đã được hai gia đình nội, ngoại hòa giải nhưng không có kết quả. Đến ngày 01/4/ 2004 chị Lê Thị G tự ý bỏ nhà ra đi cho đến nay không rõ tin tức. Đến ngày 06/11/2017 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh tuyên bố chị Lê Thị G mất tích kể từ ngày 01/4/2004. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn chị G.

Về con chung: Anh Đặng Thái H và chị Lê Thị G có một con chung, cháu Đặng Thị Thái M, sinh ngày: 31/12/2001. Anh H có nguyện vọng được nuôi con, anh không yêu cầu chị G phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Anh Đặng Thái H trình bày quá trình chung sống anh và chị G không tạo lập được tài sản chung, không vay nợ ai và cũng như không ai vay nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về tố tụng và đề xuất đường lối giải quyết vụ án như sau:

- *Về thủ tục tố tụng*: Từ khi thụ lý vụ án đến nay thấy rằng Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của mình được quy định tại các Điều 48, 49, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn anh Đặng Thái H đã chấp hành đúng quy định của pháp luật và có đơn xin xử vắng mặt, còn bị đơn đã bị Tòa án tuyên bố mất tích đồng thời niêm yết các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ theo theo quy định của pháp luật. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

- *Về nội dung*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014:

+ *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho anh Đặng Thái H được ly hôn chị Lê Thị G.

+ *Về con chung*: Xử giao cháu Đặng Thị Thái M; sinh ngày: 31/12/2001 cho anh Đặng Thái H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

+ *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh Đặng Thái H và chị Lê Thị G không có tài sản chung, không vay nợ, không có ai nợ anh chị nên anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy tại phiên tòa anh Đặng Thái H và chị Lê Thị G đều vắng mặt. Tuy nhiên nguyên đơn anh H đã có đơn xin xử vắng mặt hợp lệ, còn bị đơn chị G đã bị Tòa án tuyên bố mất tích và cả hai lần triệu tập đến phiên tòa nhưng đều vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015 để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa anh Đặng Thái H và chị Lê Thị G là hoàn toàn hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, yêu thương hỗ trợ nhau để xây dựng hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên hạnh phúc của họ chỉ tồn tại với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình của vợ chồng không hợp, từ đó hai bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Ngày 01/4/ 2004 chị G đã bỏ nhà đi khỏi địa phương từ đến nay không rõ tin tức gì. Mặc dù anh H đã tìm kiếm chị G trên phương tiện thông tin đại chúng như Báo công lý và Đài tiếng nói Việt Nam nhưng cũng không có tin tức gì của chị G. Tòa án đã tuyên bố Lê Thị G mất tích kể từ ngày 01/4/2004. Nay anh H thấy chị G và anh không còn tình cảm với nhau nữa nên anh xin được ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Lê Thị G đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015 xử cho anh Đặng Thái H được ly hôn chị Lê Thị G là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh Đặng Thái H và chị Lê Thị G có một con chung, cháu Đặng Thị Thái M, sinh ngày: 31/12/2001. Xét nguyện vọng được nuôi con của anh H là hoàn toàn chính đáng. Từ khi chị G bỏ nhà ra đi cho đến nay anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu M, cháu phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần. Vì vậy, cần căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật hôn và gia đình năm 2014, giao cháu Đặng Thị Thái M cho anh Đặng Thái H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp. Còn về cấp dưỡng nuôi con anh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Anh Đặng Thái H, chị Lê Thị G không có tài sản chung, không vay nợ ai và không ai vay nợ anh chị nên anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về án phí: Anh Đặng Thái H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Anh Đặng Thái H, chị Lê Thị G được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Áp dụng Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đặng Thái H được ly hôn chị Lê Thị G.

[3] Về quan hệ con chung: Xử giao cháu Đặng Thị Thái M, sinh ngày: 31/12/2001 cho anh Đặng Thái H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Lê Thị G có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về án phí: Xử buộc anh Đặng Thái H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002194, ngày 07/02/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh H. Tiền án phí dân sự sơ thẩm anh H đã nộp đủ.

[5] Về quyền kháng cáo: Anh Đặng Thái H, chị Lê Thị G được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- CCTHA H;
- Các đương sự;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường